

THỐNG KÊ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2017-2018

Khoa: Công nghệ Điện - Điện tử

S TT	LỚP	SĨ SỐ				KẾT QUẢ RÈN LUYỆN														GHI CHÚ (không xếp loại)				
		TỔNG	NỮ	A	B	Xuất sắc		Tốt		Khá		TB.Khá		Trung Bình		Yếu		Kém						
						SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%					
Cao đẳng																								
Ngành: Điện công nghiệp																								
1	15CĐ-ĐCN1	55		8	47	2	3.64	1	1.82	6	10.91	29	52.73	15	27.27	2	3.64	0	0.00	1				
2	15CĐ-ĐCN2	54		11	43	3	5.56	4	7.41	4	7.41	16	29.63	23	42.59	3	5.56	1	1.85	0				
3	15CĐ-ĐCN3	51		3	48	0	0.00	2	3.92	3	5.88	11	21.57	31	60.78	4	7.84	0	0.00	0				
4	15CĐ-ĐCN4	54		9	45	1	1.85	3	5.56	5	9.26	8	14.81	22	40.74	15	27.78	0	0.00	0				
5	16CĐ-ĐCN1	53		7	46	0	0.00	0	0.00	4	7.55	26	49.06	20	37.74	3	5.66	0	0.00	0				
6	16CĐ-ĐCN2	54	1	14	40	0	0.00	1	1.85	2	3.70	19	35.19	25	46.30	7	12.96	0	0.00	0				
7	16CĐ-ĐCN3	52		12	40	0	0.00	0	0.00	4	7.69	18	34.62	24	46.15	6	11.54	0	0.00	0				
8	16CĐ-ĐCN4	48		13	35	0	0.00	2	4.17	4	8.33	14	29.17	26	54.17	2	4.17	0	0.00	0				
9	16CĐ-ĐCN5	51		10	41	0	0.00	3	5.88	0	0.00	12	23.53	33	64.71	3	5.88	0	0.00	0				
10	17C1-ĐCN1	57		11	46	0	0.00	2	3.51	4	7.02	43	75.44	6	10.53	1	1.75	1	1.75	5				
11	17C1-ĐCN2	57		10	47	3	5.26	23	40.35	25	43.86	2	3.51	3	5.26	1	1.75	0	0.00	5				
12	17C1-ĐCN3	64		18	46	0	0.00	10	15.63	38	59.38	5	7.81	4	6.25	5	7.81	2	3.13	0				
13	17C1-ĐCN4	62		11	51	1	1.61	16	25.81	33	53.23	9	14.52	3	4.84	0	0.00	0	0.00	2				
14	16CĐ-LTĐ	19		4	15	0	0.00	0	0.00	6	31.58	12	63.16	1	5.26	0	0.00	0	0.00	0				
CỘNG 14 Lớp		731	1	141	590	10	1.37	67	9.17	138	18.88	224	30.64	236	32.28	52	7.11	4	0.55	13				
Ngành: Điện tử công nghiệp																								
1	15CĐ-ĐTCN1	41	1	6	35	0	0.00	3	7.32	7	17.07	13	31.71	14	34.15	4	9.76	0	0.00	0				
2	16CĐ-ĐTCN1	45		15	30	0	0.00	1	2.22	1	2.22	3	6.67	37	82.22	3	6.67	0	0.00	2				
3	17C1-ĐTC1	32		11	21	0	0.00	3	9.38	1	3.13	14	43.75	12	37.50	2	6.25	0	0.00	0				
CỘNG 03 Lớp		118	1	32	86	0	0.00	7	5.93	9	7.63	30	25.42	63	53.39	9	7.63	0	0.00	2				

S TT	LỚP	SỐ SỐ				KẾT QUẢ RÈN LUYỆN														GHI CHÚ (không xếp loại)	
		TỔNG	NỮ	A	B	Xuất sắc		Tốt		Khá		TB.Khá		Trung Bình		Yếu		Kém			
						SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
Ngành: Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử																					
1	17C1-ĐĐT1	52	1	16	36	0	0.00	2	3.85	7	13.46	32	61.54	9	17.31	1	1.92	1	1.92	0	
2	17C1-ĐĐT2	54	2	10	44	2	3.70	4	7.41	6	11.11	22	40.74	18	33.33	1	1.85	1	1.85	3	
3	17C1-ĐĐT3	48	1	9	39	1	2.08	10	20.83	19	39.58	10	20.83	1	2.08	6	12.50	1	2.08	4	
4	17C1-ĐĐT4	56	1	18	38	0	0.00	0	0.00	5	8.93	16	28.57	26	46.43	7	12.50	2	3.57	0	
CỘNG 04 Lớp		210	5	53	157	3	1.43	16	7.62	37	17.62	80	38.10	54	25.71	15	7.14	5	2.38	7	
Ngành: Công nghệ Kỹ thuật cơ điện tử																					
1	17C1-CĐT1	67		14	53	0	0.00	1	1.49	3	4.48	28	41.79	27	40.30	6	8.96	2	2.99	1	
CỘNG 01 Lớp		67	0	14	53	0	0.00	1	1.49	3	4.48	28	41.79	27	40.30	6	8.96	2	2.99	1	
Ngành: Công nghệ Kỹ thuật điều khiển và Tự động																					
1	15CD-TĐH1	38		14	24	0	0.00	2	5.26	4	10.53	14	36.84	12	31.58	6	15.79	0	0.00	0	
2	16CD-TĐH1	40	1	11	29	2	5.00	1	2.50	3	7.50	17	42.50	13	32.50	4	10.00	0	0.00	0	
3	17C1-TĐH1	56		15	41	0	0.00	1	1.79	5	8.93	36	64.29	11	19.64	2	3.57	1	1.79	2	
CỘNG 03 Lớp		134	1	40	94	2	1.49	4	2.99	12	8.96	67	50.00	36	26.87	12	8.96	1	0.75	2	
Trung cấp																					
Ngành: Điện Công nghiệp và Dân dụng																					
1	15TC-Đ	12		8	4	0	0.00	0	0.00	3	25.00	5	41.67	3	25.00	0	0.00	1	8.33	0	
2	16TN-Đ	27		8	19	0	0.00	0	0.00	2	7.41	6	22.22	13	48.15	6	22.22	0	0.00	0	
	16TCT-Đ	6		0	6	0	0.00	0	0.00	3	50.00	3	50.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	
CỘNG 02 Lớp		45	0	16	29	0	0.00	0	0.00	8	17.78	14	31.11	16	35.56	6	13.33	1	2.22	0	
Ngành: Điện Công nghiệp																					
1	15TCN-Đ	21		17	4	0	0.00	0	0.00	2	9.52	2	9.52	7	33.33	0	0.00	10	47.62	0	
2	16TCN-Đ	42		28	14	0	0.00	3	7.14	4	9.52	11	26.19	19	45.24	5	11.90	0	0.00	0	
3	17T2-ĐCN1	27		12	15	0	0.00	1	3.70	2	7.41	13	48.15	10	37.04	1	3.70	0	0.00	0	
4	17T4-ĐCN1	42	1	31	11	0	0.00	1	2.38	2	4.76	1	2.38	20	47.62	16	38.10	2	4.76	2	
5	17T4-ĐCN2	42		30	12	0	0.00	2	4.76	4	9.52	8	19.05	19	45.24	5	11.90	4	9.52	0	
CỘNG 05 Lớp		174	1	118	56	0	0.00	7	4.02	14	8.05	35	20.11	75	43.10	27	15.52	16	9.20	2	

S TT	LỚP	SỐ SỐ				KẾT QUẢ RÈN LUYỆN														GHI CHÚ (không xếp loại)
		TỔNG	NỮ	A	B	Xuất sắc		Tốt		Khá		TB.Khá		Trung Bình		Yếu		Kém		
						SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
Ngành: Điện tử Công nghiệp																				
1	15TCN-ĐT	26		22	4	0	0.00	4	15.38	3	11.54	13	50.00	3	11.54	3	11.54	0	0.00	0
2	16TCN-ĐT	34		30	4	2	5.88	2	5.88	5	14.71	12	35.29	6	17.65	4	11.76	3	8.82	0
3	17T4-ĐTCI	44	2	34	10	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	19	43.18	20	45.45	5	11.36	0
CỘNG 03 Lớp		104	2	86	18	2	1.92	6	5.77	8	7.69	25	24.04	28	26.92	27	25.96	8	7.69	0
Ngành: Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử																				
1	17T4-ĐĐT1	63	1	56	7	0	0.00	0	0.00	1	1.59	6	9.52	41	65.08	12	19.05	3	4.76	0
CỘNG 01 Lớp		63	1	56	7	0	0.00	0	0.00	1	1.59	6	9.52	41	65.08	12	19.05	3	4.76	0
TỔNG CỘNG (36 LỚP)		1646	12	556	1090	17	1.03	108	6.56	230	13.97	509	30.92	576	34.99	166	10.09	40	2.43	27

* Ghi chú: Tổng số HSSV = 1.673 HSSV. Trong đó có 27 HSSV không xếp loại. Lý do: Nghỉ học không nộp tờ đánh giá rèn luyện cá nhân

P.TRƯỞNG PHÒNG CTCT - HSSV



Hoàng Ngọc Cảnh

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 4 năm 2018

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đinh Hồng Minh